

THUẬT NGỮ *CHỦ THỂ TIẾP NHẬN* Ở VIỆT NAM VÀ QUAN ĐIỂM VỀ TIẾP NHẬN VĂN HỌC CỦA HANS ROBERT JAUSS

Mai Thị Liên Giang
Trường Đại học Quảng Bình

Tóm tắt. Những năm gần đây, ở Việt Nam đã xuất hiện xu hướng nghiên cứu văn học theo lý thuyết tiếp nhận. Theo đó, thuật ngữ chủ thể tiếp nhận cũng được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Từ việc hệ thống các khái niệm liên quan đến thuật ngữ chủ thể tiếp nhận, bài viết tập trung phân tích vấn đề thuật ngữ chủ thể tiếp nhận ở Việt Nam và quan điểm tiếp nhận văn học của Hans Robert Jauss.

Trong quan niệm truyền thống, tác phẩm văn học không phải là đối tượng nghiên cứu trung tâm. Nghiên cứu văn học vì vậy thiên về các yếu tố ngoài văn bản, mượn văn bản văn học để tìm hiểu hiện thực, cuộc đời tác giả, các giai thoại văn học hay các yếu tố xã hội khác... Tất cả những yếu tố này đã tham gia vào quá trình đánh giá giá trị của tác phẩm văn học. Tác phẩm như vậy đã được lý giải từ quan hệ nhân quả thông qua những dữ kiện ngoài văn học. Điều này dẫn đến việc tác phẩm đôi khi không còn là mục đích nghiên cứu mà chỉ là phương tiện để tìm hiểu hiện thực xã hội hoặc con người tác giả. Văn bản lúc này không phải là đối tượng để khám phá tác phẩm ở phương diện chất liệu, hình thức ngôn ngữ mà chỉ là cái vỏ ngoài để chuyển tải những nội dung có sẵn trong ý đồ tác giả. Ý nghĩa của tác phẩm vì vậy là cái ổn định, bất biến mà người đọc có thể nắm bắt một cách thụ động từ tác giả. Trong một thời gian dài, thói quen nghiên cứu tác phẩm văn học ra đời như thế nào, chứ không phải phương thức tồn tại của tác phẩm như thế nào đã ít nhiều bộc lộ những nhược điểm trong việc khám phá ý nghĩa tác phẩm. Mỹ học sáng tạo đã chi phối lý luận văn học truyền thống. Thực chất, chúng ta cũng không thể phủ nhận hoàn toàn sự chi phối của hiện thực và tác giả đến tác phẩm văn học. Quan niệm này đã tồn tại và có những đóng góp nhất định trong nghiên cứu văn học. Tuy vậy, để khắc phục những hạn chế trong nghiên cứu văn học truyền thống, kể từ những năm 80 của thế kỉ XX, đặc biệt những năm gần đây, ở Việt Nam đã xuất hiện xu hướng nghiên cứu văn học theo lý thuyết tiếp nhận và đã có những đóng góp mới trong việc chỉ ra mối quan hệ giữa người đọc và văn bản, chú trọng hơn đến đặc trưng bản thể của văn bản và vai trò của chủ thể tiếp nhận.

1. Thuật ngữ *chủ thể tiếp nhận* đã xuất hiện trong các khái niệm *chủ thể thẩm mỹ* hoặc *tiếp nhận thẩm mỹ*. Mặt khác, một số nhà nghiên cứu cũng sử dụng nó như một khái niệm đã được thừa nhận trong lý thuyết tiếp nhận. Nhà lí luận Phương Lựu đã đặt ra vấn đề này trong cuốn *Mười trường phái phê bình văn học phương Tây*

đương đại. Ông cho rằng: “Xét về mặt *chủ thể tiếp nhận*, sự cụ thể hóa cũng là tất yếu. Bởi vì sự hưởng thụ thẩm mỹ bao giờ cũng mang tính chất cụ thể, toàn vẹn. Gặp những điểm chưa xác định, người đọc hoặc là suy tưởng từ những điểm đã xác định trong tác phẩm để bổ sung hoặc tưởng tượng thêm theo ý hướng của mình - tất nhiên hai mặt này không tách rời nhau” [7, tr. 100]. Cũng từ góc nhìn của lý thuyết tiếp nhận, nhà nghiên cứu Trương Đăng Dung đã nhận xét: “Một sáng tác văn học được gọi là tác phẩm văn học với điều kiện nó chỉ có giá trị văn học. Nhưng giá trị văn học nếu có chỉ hình thành trong quá trình đọc và sau khi đọc mà thôi. Vậy quá trình từ văn bản đến tác phẩm văn học diễn ra như thế nào? Thực chất giá trị của tác phẩm là gì? Có thể đánh giá được tác phẩm văn học không?...Việc nghiên cứu văn bản văn học trong mối liên hệ với *chủ thể tiếp nhận* sẽ giúp ta trả lời một cách khoa học cho những câu hỏi đó” [1, tr. 24]. Khi nói về mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể, tác giả đã khẳng định: “Sự gặp gỡ giữa người đọc và tác phẩm là sự gặp gỡ giữa *chủ thể tiếp nhận* và khách thể văn học. Mối quan hệ *khách thể - chủ thể* được nhiều nhà lí luận gọi là *sự phản ánh* ... các nhà kí hiệu học gọi là mối quan hệ *kí hiệu* hoặc *quá trình kí hiệu* [1, tr. 34]. Trong quá trình phân tích giá trị thẩm mỹ của văn học, ông cho rằng “ấn tượng thẩm mỹ di động giữa hai cực (tác phẩm và người đọc), cho nên sự thay đổi của một trong hai cực đó đều làm hình thành những giá trị thẩm mỹ khác nhau. Đặc biệt ở cực *chủ thể tiếp nhận*, nơi mà thế giới tâm linh luôn có những biến động bất thường, mang yếu tố chốc lát, vì thế, khả năng biến thể của các giá trị thẩm mỹ liên quan đến một tác phẩm là rất lớn” [1, tr. 40]. Từ góc nhìn thẩm mỹ, Lại Nguyên Ân nhiều lần dùng đến thuật ngữ này khi giải thích về thuật ngữ *tiếp nhận thẩm mỹ* trong *Từ điển văn học*. Theo ông: “Tiếp nhận thẩm mỹ không phải là sự tái hiện giản đơn tác phẩm nghệ thuật trong ý thức, mà là một quá trình phức tạp: quá trình cùng tham dự và cùng sáng tạo của *chủ thể tiếp nhận*” [4, tr. 205].

Trong bài viết *Từ nguyên tắc đa âm tới một số hiện tượng văn học Việt Nam*, Đặng Anh Đào quan niệm: “tính đa âm của thơ thể hiện rõ trong tầm quan sát của *chủ thể tiếp nhận*” [2, tr. 22-27]. Nhà nghiên cứu Huỳnh Vân cho rằng: “Sự tiếp nhận tác phẩm...có khi thay đổi ngay ở trong một *chủ thể tiếp nhận* với những lần đọc tác phẩm khác nhau” [6, tr. 214]. Từ một phương diện khác, Nguyễn Đăng Điệp cũng đã đề cập đến vấn đề này trong công trình *Giọng điệu trong thơ trữ tình*. Ông cho rằng: “Đọc một văn bản, *chủ thể tiếp nhận* có thể khám phá ra nội dung cấu trúc của nó. Tuy nhiên đúng như nhiều người nhận xét, ý thức, ý đồ của tác giả thường hẹp hơn văn bản...Mô hình nhà văn - tác phẩm - người đọc cho thấy mối liên hệ giữa chủ thể sáng tạo và *chủ thể tiếp nhận*. Đọc, tri giác một văn bản, người đọc tất sẽ cảm nhận được giọng điệu của một nhà văn” [3, tr. 65-66]...

Như vậy, thuật ngữ chủ thể tiếp nhận liên quan đến 2 khái niệm sau:

1.1. *Tiếp nhận thẩm mỹ*

Theo nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân, đây là “một dạng thức hoạt động thẩm mỹ được thực hiện ở việc tiếp nhận (thường thức, cảm thụ) tác phẩm nghệ thuật với tư cách một giá trị thẩm mỹ; sự tiếp nhận này luôn luôn đi kèm với tình cảm (trải nghiệm) thẩm mỹ. Tiếp nhận thẩm mỹ không phải là sự tái hiện giản đơn tác phẩm nghệ thuật trong ý thức, mà là một quá trình phức tạp: quá trình cùng tham dự và cùng sáng tạo của *chủ thể tiếp nhận*” [8, tr. 1715]. Do vậy, thuật ngữ này cho thấy, khác với hoạt động thẩm mỹ của nghệ sĩ - người sáng tạo tác phẩm nghệ thuật, tiếp nhận thẩm mỹ không mang tính công nghệ và nó vận hành theo hướng ngược: từ việc tiếp nhận kết quả (tác phẩm nghệ thuật nói chung) đi đến tiếp nhận các ý tưởng chứa đựng trong đó. Từ cách lý giải trên, Lại Nguyên Ân quan niệm giữa tác phẩm và *chủ thể tiếp nhận* bao giờ cũng có một sự gián cách thẩm mỹ: phải ý thức rằng trước mắt mình chỉ là sự miêu tả thực tại chứ không phải là bản thân thực tại. Để vượt qua sự gián cách, ở *chủ thể tiếp nhận* phải có một trạng thái tâm lý nhất định (tâm thế thẩm mỹ) để vừa cảm nhận tác phẩm nghệ thuật như có thể là thực tại, đồng thời vừa không quên tính ước lệ của nó... Trong trường hợp thông tin nghệ thuật vượt quá sự chờ đợi của chủ thể, khi đó hoặc là sự tiếp nhận thẩm mỹ bị phá vỡ (chủ thể đánh giá tác phẩm là kỳ quặc, lố lăng, phi lý, kém cỏi), hoặc là trên cơ sở tăng cường óc tưởng tượng, ở *chủ thể tiếp nhận* sẽ hình thành một hình tượng cảm xúc mới, trong đó tư tưởng mà nghệ sĩ gửi vào tác phẩm sẽ được khám phá như là mới nảy sinh.

1.2. *Chủ thể và chủ thể thẩm mỹ*

Thuật ngữ *chủ thể* và *chủ thể thẩm mỹ* được dùng nhiều trong các bộ môn triết học, mỹ học, lí luận văn học. Hiện nay vẫn còn nhiều ý kiến về các thuật ngữ này. Theo quan điểm của các nhà triết học, mỹ học, có thể hiểu chủ thể là con người (cá nhân hoặc nhóm) tiến hành hoạt động cải tạo thực tiễn. Con người có thể trở thành chủ thể nhận thức chính vì con người là một thực thể xã hội, có quan hệ với những người chung quanh, nắm và sử dụng được các công cụ và phương tiện của hoạt động nhận thức và hoạt động cải tạo thực tiễn mà các thế hệ để lại. Theo Đỗ Huy, *chủ thể thẩm mỹ* “là chủ thể người xã hội có khả năng hưởng thụ, sáng tạo và đánh giá thẩm mỹ thông qua các giác quan tay, mắt và tai được rèn luyện về sự đồng hóa thế giới về mặt thẩm mỹ” [5, tr. 237]. Điều này cũng đã được A.V. Dranov nhận xét: “Một phần cốt yếu tạo thành mỹ học tiếp nhận là các vấn đề của giải thích học, chúng tựa như những chiếc cầu nhỏ bắc cầu từ cấu trúc tác phẩm sang *người tiếp nhận*, người sẽ hiểu cấu trúc ấy” [9, tr. 83].

Chúng tôi đồng ý với cách lý giải của nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân ở chỗ: Tiếp nhận thẩm mỹ không phải là sự tái hiện giản đơn tác phẩm nghệ thuật trong ý

thức, mà là một quá trình phức tạp, quá trình cùng tham dự và cùng sáng tạo của *chủ thể tiếp nhận*. Do vậy khó có thể giải thích trong một vài dòng đề có thể hiểu về vấn đề chủ thể tiếp nhận. Bởi hoạt động của chủ thể liên quan đến cả quá trình hình thành và phát triển của hệ thống tư duy lí luận văn học từ truyền thống đến hiện đại và đồng thời với nó là những kiến giải sinh động của các nhà nghiên cứu triết học, lí luận văn học đến từ các trường phái khác nhau. Tuy nhiên, từ những cách lí giải trên, có thể chấp nhận một cách hiểu ngắn gọn là: *chủ thể tiếp nhận chính là người đọc nhưng trong quá trình phát triển của lí luận văn học, vấn đề chủ thể tiếp nhận liên quan đến những quan niệm khác nhau về tác phẩm văn học từ truyền thống đến hiện đại*. Đặc biệt trong quan niệm của mỹ học tiếp nhận, thuật ngữ chủ thể tiếp nhận nhấn mạnh vai trò to lớn của người đọc trong việc thẩm định các giá trị văn học. Nó còn là khái niệm nhấn mạnh đến khả năng của người đọc, quá trình tác động tích cực, chủ động của người đọc lên văn bản. Từ đây, có thể thấy quá trình đánh giá về một tác phẩm văn học đều liên quan đến chủ thể tiếp nhận. Tuy nhiên những xu hướng nghiên cứu trên chỉ sử dụng thuật ngữ này với tính chất giới thiệu, nhấn mạnh vai trò của người đọc một cách khái quát trong quá trình nghiên cứu tác phẩm mà chưa thực sự xem nó như một đối tượng nghiên cứu độc lập. Mặt khác, khái niệm trình bày trong những công trình này có vẻ như đơn giản: chủ thể tiếp nhận là người đọc, người thưởng thức nghệ thuật. *Thực chất, đó không chỉ đơn thuần là người đọc mà là hoạt động của người đọc trong mối quan hệ thẩm mỹ*. Mặt khác, khái niệm chủ thể tiếp nhận còn được nhìn nhận trong sự đa dạng của các nhà khoa học. Càng về sau, tính chủ động của người đọc trước các văn bản càng được xem như một vấn đề quan trọng của khái niệm này. Mỗi phương pháp, mỗi trường phái đều có những cách lí giải khác nhau. Đây cũng chính là hệ quả của một quá trình vận động phức tạp từ tư duy lí luận văn học truyền thống đến hiện đại và hậu hiện đại.

2. Như vậy, cách sử dụng thuật ngữ chủ thể tiếp nhận ở Việt Nam có liên quan đến hai vấn đề cơ bản, đó là: Tiếp nhận và những khám phá về bản chất ngôn ngữ; Văn bản và sự xác lập đời sống cụ thể thông qua người đọc. Thực tế, quan điểm về chủ thể văn học (như đã nói trên) đã được Hans Robert Jauss - một đại diện lớn của trường phái Mĩ học tiếp nhận Đức - lí giải khá rõ qua công trình *Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học*. Kế thừa những thành tựu nghiên cứu của các trường phái lí luận trước đó, đồng thời với một sự chuyển biến mới, Hans Robert Jauss phân biệt ba chức năng cơ bản của thực hành thẩm mĩ: 1. Hoạt động sáng tạo; 2. Hoạt động tiếp nhận; 3. Hoạt động giao tiếp. Ông đã nghiên cứu những biểu hiện lịch sử của các hoạt động nêu trên, nhất là hoạt động của chức năng tiếp nhận giao tiếp. H.R. Jauss muốn vượt lên phương pháp tiếp cận của quan điểm lịch sử văn học thực chứng, đẩy mạnh việc vận dụng phương pháp Tường giải học. Đặt giả thiết về

mối quan hệ năng động giữa *Tác giả - Tác phẩm - Người đọc* và để nắm bắt nó, ông đã vận dụng nguyên tắc hỏi đáp của phương pháp tường giải. Hans Robert Jauss đã phân biệt tầm đón nhận từ bên trong văn bản nghệ thuật, cái ảnh hưởng được quyết định thông qua văn bản và sự tiếp nhận liên quan đến người đọc của một xã hội nhất định, gọi là yêu cầu xã hội.

H. R. Jauss quan niệm *sự căng thẳng giữa văn bản và sự tiếp nhận văn bản là quá trình*. Như vậy, tồn tại mối quan hệ giữa tác giả - người đọc và “tác giả mới”. Theo H. R. Jauss nên tiếp tục nghiên cứu và phát triển những quan điểm của Jan Mukarovsky “về các quan điểm trống, sự cụ thể hóa và giá trị thẩm mỹ trong tương quan với tính chất mong manh của giá trị. Theo đó, giá trị thay đổi theo lịch sử. Theo ông, phương pháp nghiên cứu lịch sử văn học đã trở nên cứng nhắc, chỉ bó hẹp trong phạm vi nghiên cứu ở việc liệt kê theo niên đại tiểu sử nhà văn và các tác phẩm theo nguyên tắc “thi thoảng” có một con voi trắng” [10]. Ông phê phán chủ nghĩa thực chứng chỉ biết cúi gầm xuống đồng tư liệu liên quan đến nguồn gốc và xuất xứ của tác phẩm, còn phương pháp lịch sử tinh thần thì lại chỉ gắn chặt vào dấu vết vĩnh viễn và bất biến của các tư tưởng và mô típ. Phương pháp Mác xít cũng chỉ lí giải mọi vấn đề từ cơ sở xã hội kinh tế, các trường phái hình thức khác nhau đã thoái biến *chủ thể tiếp nhận* thành chủ thể nhận thức một cách đơn giản.

Theo cách giải thích của H. R. Jauss thì sự tồn tại của tác phẩm không thể hình dung được nếu thiếu sự tham dự của người đọc. Vì thế, mỹ học sáng tạo khép kín trước đây cần phải được bổ sung bằng mỹ học tiếp nhận và mỹ học tác động. “Ba hệ thống quan điểm về những vấn đề bức xúc của khoa học văn học mà H. R. Jauss quan tâm là: Quan niệm mới về tính lịch sử của văn học; Quan niệm mới về tường giải văn học; Sự thống nhất trong quan niệm mới về tính lịch sử và tường giải học” [10, tr. 73]. Tất cả những nhận định của mỹ học tiếp nhận đều tiềm ẩn nội dung phủ nhận một quan điểm hoặc một trường phái nào đó trước đây khi nói về tác phẩm văn học. Trong công trình *Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học* (bản dịch của Trương Đăng Dung), H. R. Jauss cho rằng: “Lý thuyết mỹ học tiếp nhận không chỉ tạo ra khả năng để chúng ta xem xét ý nghĩa và hình thức của tác phẩm văn học trong sự phát triển lịch sử của sự hiểu, mà còn đòi hỏi chúng ta phải đưa từng tác phẩm vào dòng văn học phù hợp, để qua đó chúng ta nhận biết được trong những liên kết của vị trí và ý nghĩa lịch sử của chúng” [10, tr. 99]. Đối tượng của mỹ học tiếp nhận không phải chỉ là tác phẩm hay tác giả mà là hoạt động giao tiếp của người sáng tác và người tiếp nhận, là mối quan hệ của hoạt động liên đới. Thực chất, nguồn gốc của vấn đề này đã có từ trong quan niệm của các nhà lí luận chủ nghĩa cấu trúc và hậu cấu trúc. Quá trình văn học là quá trình tác động tương hỗ với hai yếu tố: ảnh hưởng thông qua văn bản và sự tiếp nhận thông qua người đọc.

Văn bản là mối quan hệ giao tiếp, sự đọc là quan hệ đối thoại. Trong quá trình đọc, chủ thể tiếp nhận cùng sáng tạo, phát hiện những giá trị của văn học. Sự tiếp nhận là quá trình có kịch tính sinh động, đi từ toàn thể đến bộ phận, từ bộ phận đến toàn thể. Ý thức người đọc luôn vận động và không ngừng điều chỉnh vị thế của các văn bản trước đó. Người tiếp nhận tái tạo tác phẩm và tác phẩm tái tạo người đọc. Wolfgang Iser - một đồng nghiệp của H. R. Jauss đã dựa vào lí luận hành động để nghiên cứu vấn đề tiếp nhận văn bản mà ông gọi là hành động đọc. Ông cũng cho rằng văn bản văn học là sản phẩm hư cấu. Thực chất văn bản không phải để biểu đạt thế giới khách quan, mà bằng cấu trúc giao tiếp nó có khả năng nổi hiện thực với một chủ thể. Đối với tính chất hư cấu, giả định của văn bản thì điều đáng chú ý là chức năng tạo ra kết quả trong quá trình chuyển tiếp giữa hiện thực và chủ thể tiếp nhận. Iser đã nhìn tác phẩm như một kết cấu vẫy gọi. Tính chất đối thoại tiềm ẩn ngay trong kết cấu của văn bản. Thành công của sự đối thoại này không phải do thích nghi với tình huống như trong hình thức nói chuyện quyết định mà do sự thiếu chính xác của tình huống trong văn bản hư cấu. Điều này đã làm xuất hiện điều kiện hiểu. Đó chính là mối quan hệ giữa văn bản và người đọc. Mối quan hệ này có được là do sự thiếu chính xác của tình huống nên văn bản đã tạo việc làm cho người đọc. Người đọc lấp đầy những chỗ trống, làm chấm dứt sự không chính xác của các tình huống trong văn bản. Tác phẩm văn học tham dự vào quá trình này như chiếc cầu nối quan hệ giao tiếp giữa hai chủ thể, hai thế giới quan. Về mặt lí thuyết, giữa H. R. Jauss và W. Iser có những khác biệt về quan điểm. H. R. Jauss xây dựng lí thuyết từ người đọc lịch sử, còn W. Iser thì nghiêng theo hướng hiện tượng học đã được hậu hiện đại hóa, với người đọc tiềm ẩn trong văn bản. Ở hệ thống quan điểm của H. R. Jauss, có nhiều đặc điểm hiện đại liên quan đến chủ nghĩa hình thức Nga và Séc, kể cả những quan điểm tường giải học hậu hiện đại. Như vậy xu hướng tường giải học mỹ học tiếp nhận có hai nguồn phát sinh: một là tường giải học của H. G. Gadamer, hai là chủ nghĩa cấu trúc Séc và hiện tượng học. Vì vậy, việc đưa ra những kiến giải của các tác giả ở trên về tác phẩm văn học là rất cần thiết. Với quan niệm tác phẩm nghệ thuật có thể xác định như là sự khám phá được xảy ra trong tình thế tiếp nhận, mỹ học tiếp nhận đã bác bỏ tính chất khép kín của văn bản văn học mà mỹ học sáng tạo trước đây vẫn bảo vệ. Thay vào đó là tính chất mở và dấu ấn cá nhân. Mỹ học tiếp nhận nêu lên những giá trị dễ thay đổi, trực tiếp gắn liền với cá nhân người đọc thông qua quá trình cụ thể hóa văn bản. Từ đây lịch sử văn học không chỉ đơn giản là con số cộng các tác giả và tác phẩm mà còn được hiểu là các tác phẩm và người tiếp nhận trong những chuyển biến lịch sử của nó.

Từ những cách lý giải của H. R. Jauss, chúng ta thấy cách tiếp cận của các nhà mỹ học Đức đối với các tác phẩm văn học khác với thực tiễn tiếp nhận tác phẩm văn

học của các trường phái khoa học văn học trước đây. Nếu trước đó, văn bản chỉ được xem là đối tượng của sự hiểu, mang thông điệp đối thoại đối diện với người đọc thì trong mỹ học tiếp nhận nó có vị thế mới: làm *đối tác đối thoại*, tức là không phải sự giải mã thông điệp có trong văn bản làm xuất hiện nghĩa mà chính các hoạt động liên kết được thực hiện trong quá trình đọc tạo nên cấu trúc nghĩa có phương thức tồn tại là đối thoại, *người đọc ở vị trí trung tâm* của tác phẩm. Vào những năm 80 của thế kỷ XX, quan điểm của mỹ học tiếp nhận đã có được nhiều sự ủng hộ. Trong đó, có thể kể đến những quan điểm của chủ nghĩa Cấu trúc ở giai đoạn cuối, khi họ phủ nhận lại những quan điểm như tính khép kín, tính tự trị của văn bản mà trước đó họ đã chứng minh. Bằng quan niệm giải cấu trúc (hay hậu cấu trúc), liên văn bản, lý luận văn học hậu hiện đại đã nhấn mạnh vai trò to lớn của chủ thể tiếp nhận trong việc tạo nên tính đa nghĩa của tác phẩm văn học.

Từ đây, chúng ta thấy lí luận văn học cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề chủ thể văn học, trong đó vai trò của chủ thể sáng tạo là tác giả và vai trò của chủ thể tiếp nhận là người đọc đều được chú ý như nhau. Việc áp dụng những thành tựu lí luận văn học vào nghiên cứu văn học Việt Nam là quá trình góp phần hoàn thiện hệ thống quan điểm về tác phẩm văn học và phương thức tồn tại của nó. Bởi trên con đường nghiên cứu tác phẩm chúng ta vẫn phải luôn dừng lại trước không ít những vấn đề cơ bản, những vấn đề còn đang bỏ ngỏ, những cuộc đối thoại không có giới hạn...của một hệ thống quan điểm phức tạp, khó thuần nhất của lí luận văn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trương Đăng Dung (1998), *Từ văn bản đến tác phẩm văn học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Đặng Anh Đào (1990), *Từ nguyên tắc đa âm tới một số hiện tượng văn học Việt Nam*, Tạp chí Văn học số 6, tr 22-27.
- [3] Nguyễn Đăng Điệp (2002), *Giọng điệu trong thơ trữ tình*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [4] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (chủ biên) (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Đỗ Huy (2001), *Mỹ học khoa học về các quan hệ thẩm mỹ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Mã Giang Lân (2001), *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7] Phương Lưu (1999), *Mười trường phái lí luận phê bình văn học phương Tây đương đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Nhiều tác giả (2004), *Từ điển văn học bộ mới*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [9] Dranov A.V. (2002), (Lại Nguyên Ân dịch), *Mỹ học tiếp nhận*, Tạp chí Văn học số 3, tr 83-88.
- [10] Jauss H.R. (2002), (Trương Đăng Dung dịch) *Lịch sử văn học như là sự khiêu khích với khoa học văn học*, Tạp chí Văn học nước ngoài, tr 73- 99.

RECEIVING SUBJECT TERMS IN VIETNAM AND RECEIVED LITERARY OPINION OF HANS ROBERT JAUSS

Mai Thi Lien Giang
Quang Binh University

***Abstract.** In recent years, the application of theoretical achievements in Vietnam's literary research is being contributed to the process of improving the system of views on literature and its mode of existence. Accordingly, the term of subject receive is also interested by many researchers. The article focuses on the subject terminology accepted in Vietnam and Hans Robert Jauss's viewpoint in literary reception.*